

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYÊN 81

Hỏi: Phàm, chân như một tâm bình đẳng pháp giới, chúng sinh chẳng rõ, vọng chịu trầm luân. Nay ngộ tông đây muốn vào quả vị Viên giác, ở trong môn sáu độ muôn hạnh trang nghiêm, dùng pháp gì trợ đạo giữ gìn chóng được thành tựu?

Đáp: Nếu luận về trang nghiêm, không gì chẳng là hai nghiệp phước và trí. Ở trong môn sáu Ba-la-mật, năm môn trước là nghiệp phước đức, một Bát-nhã sau là nghiệp trí tuệ. Trong năm nghiệp phước tức trước chỉ một môn thiền định rất là quan trọng. Trước đã nói rõ nay đây thuật lại. Chỗ biên tập một môn thiền định ở Tông Kính đây chỉ căn cứ Tông mà nói, ở trong các định mà xưng là Đệ nhất, gọi là Vương Tam-muội, gồm thâu các môn, bao quát nguồn hạnh trùm đội biển trí, cũng gọi là định không tâm, cùng đạo tương ứng vậy, cũng gọi là định chẳng nghĩ bàn, tình trí tuyệt đãi vậy, cũng gọi là chân như Tam-muội, muôn Hạnh căn bản vậy, cũng gọi là Nhất Hạnh Tam-muội, một niệm pháp giới vậy, cũng gọi là Kim Cang Tam-muội, thường chẳng khuynh động vậy, cũng gọi là Pháp Tánh Tam-muội, luôn không biến đổi vậy. Biển trí sáng của chư Phật vô lượng quán hạnh đều từ đây sinh, nếu chẳng rõ lý đây, tức chẳng phải trí Phật vậy. Vì trí Phật đây chứng bản lý đó, lý thì chẳng đợi chiếu mà tự rõ, trí thì hẳn giúp lý mà thành chiếu. Nếu bản giác tánh trí tánh tự rõ vậy, vì tánh trí bình đẳng rõ bản tánh vậy, nên biết lý không hưng phế, tịch chiếu linh tri, hồng đó tại người, giác có trước sau, người có chiếu phần, công do lý phát, mất lý thì mất chiếu, cần phải thấy lý đây mới thành Phật vậy. Lý đây tức là một tâm, bao gồm vạn hữu, chóng ngộ chóng tu lại không tiếm thứ, vì chưa rõ chẳng nào là ở pháp một tâm phân ra nhiều môn, nghĩa diễn như số cát sông Hằng, cho đến vô tận. Nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

*“Trí nhỏ ưa pháp nhỏ,  
Chẳng tự tin làm Phật Cho  
nên dùng phương tiện,*

*Phân biệt nói các quả.”*

Vì vậy, tín tâm là Phật, hiếm có gặp cơ đó, là bản hoài của chư Phật xuất hiện nơi đời, là chánh ý của Tổ sư từ Tây vức lại. Từ xưa các bậc Tiên đức một nghe, tức tâm là lời của Phật. Căn nghi ngờ chóng hết, hoặc muốn truyền đèn sau nối tiếp, bèn ngồi đạo tràng. Hoặc vui thích vắng bặt đạo tâm trú nơi Lan-nhã sâu. Hoặc người chường dày tin mỏng chỉ nghĩ hưởng bên ngoài rong cầu, tùy ý người khác, tợ học trò của chim oanh vũ, nhờ mượn mắt kia như quyến thuộc của nước mẹ, mới sinh chẳng tin bèn khởi tâm phỉ báng. Nay thì dẫn tợng tìm khắp, vạch tầm nhỏ nhiệm rút lấy tinh yếu, chỗ mong chứng thành, hàng hậu học quyết định không nghi ngờ. Chóng ngộ tự tâm, khuôn phép diệu thành Phật. Nếu luận về pháp lợi, công đức vô biên, hư không có thể lường, yếu chỉ đây khó tận. Do đó, trong Thai Giáo nói: “Nếu người muốn được tất cả Phật pháp tướng tốt oai nghi, âm thanh nói pháp, mười phương không khiếp sợ là, phải hành Nhất Hạnh Tam-muội đây. Cần chuyên hành trì chẳng biếng lười thì năng được vào, như châu ma-ni tùy mài tùy sáng, chứng công đức chẳng thể nghĩ bàn”. Nhất Hạnh Tam-muội là, buộc duyên pháp giới. Một niệm pháp giới, tin tất cả pháp đều là Phật pháp, không trước không sau, không bờ khoảng, trú chỗ Phật trú như chư Phật trú an ở pháp giới tịch diệt trong tạng bí mật, thì lý không gì chẳng viên, sự không gì chẳng đủ, nên xưng là bí mật, cũng gọi là tổng trì, rốt ráo chỉ về tự tha đều lợi. Tại sao đều lợi? Vì bình đẳng vậy. Tại sao bình đẳng? Vì không Tịnh độ vậy. Như trong kinh Nhập Phật Cảnh Giới có kệ tụng nói:

*“Vào các định không tướng,  
Thấy các pháp tịch tĩnh,  
Thường vào bình đẳng vậy,  
Kính lễ không chỗ quán.”*

Lại, tất cả pháp có sự có lý, đủ thể đủ dụng, chẳng thể thiên chấp, trái viên thừa đây. Vì định tự tánh là lý, dụng dẫn phát định là sự, nhân sự hiển bày lý thì lý rõ ràng, nhân lý thành sự, sự mới tròn đủ. Vì lý của tánh thật, sự của tướng hư, thể dụng hoàn toàn giao nhau, ẩn hiển đồng thời, vô ngại song hành năng khế hợp Tông kính. Nếu chỉ tu sự, quyết định chỉ tập thế tục thiên. Tuy nói tu hành còn sinh ác quán vì chẳng chế ý địa chưa đoạn nguồn đó, nhiều kiếp luyện mài, trái ngược chìm đắm đường khổ. Do đó, trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Tất cả phàm phu tuy gìn giữ thân tâm, còn có sinh nơi ba thứ ác giác”. Ba ác giác là: Dục giác, nhuế giác và hại giác. Vì tham dục nên tức sinh sân nhuế, nhân

sân nhuế nên bèn hành tổn hại. Phàm, tu hành hưởng đến đạo vốn là ra khỏi bần sinh của năm dục, vụt cầu lợi dưỡng danh văn như đạp đất của rắn hổ. Phàm người tu thiền định hộ niệm, còn bị giác quán duyên bên ngoài phá hoại, huống gì người ngang dọc bụng lung, nên biết đêm ngày thường bị lửa dục phiền não thiêu đốt. Giặc oán giác quán xâm hại. Vì vậy, Uất-đầu-lam-phát dùng trí thế tục khuất phục đất hoặc, gìn giữ định phi tưởng, đủ năm thần thông. Bảy giờ vua kính trọng, mời vào cung cúng dường. Vua nhân ra đi tuần, bảo ái nữ y như nghi cũ trước cúng dường Uất-đầu-lam-phát. Vương nữ trần kính, tiếp chân lễ bái, Uất-đầu-lam-phát xúc chạm tay thân nữ, nhân đó khởi tham bèn sinh dục giác, bèn mất thần thông, ăn cơm xong rồi, tính bày kế khác, nói với Vương nữ rằng: “Lúc ta đi lại đều cưỡi thần thông, người trong nước nghĩ kính chẳng do đâu thấy ta. Nay ta ăn xong, ý muốn đi bộ trở về khiến mọi người trong nước đều được thấy ta”. Vương nữ cho là thật đưa tiễn ra cửa các. Đi bộ về núi, đã mất thần thông tình hoài buồn bã, bèn ngồi ngay giữa rừng chằm, khiết tịnh ý chí an trú tọa thiền giữa rừng, chim hót ồn ào, não loạn thời gian lâu mà chẳng được định. Uất-đầu-lam-phát bèn chuyển dời đến bên bờ ao, an bài tọa thiền, trong ao cá lội quây om sòm, thiền tư lại chẳng được định. Nhân đó khởi sân bèn sinh nhuế giác, bèn phát nguyện ác, nguyện ta đời sau làm thân thủy lại (Rái cá) mang lông, trên cây thì hại chim vào nước thì ăn cá, báo oán cá chim, thề chẳng tạm bỏ, nhân đó bèn khởi hại giác, trước sau lại đời đổi khác xứ, chuyên chí tập thiền, lâu mới được định, y như trước chứng đắc phi tưởng Tam-muội. Sau khi mạng chung, sinh lên trời phi tưởng, thuận sinh thọ nghiệp tám muôn đại kiếp, thọ dị thực quả, tám muôn kiếp mãn thuận thọ nghiệp sau đáp nguyện ác trước, sinh ở cõi Dục làm thân thủy lại, cũng gọi là thân chồn bay, nếu đến nơi nào, dưới nước hay trên đất giữa không không, tất cả các vật mạng thủy đều ăn hết. Nên trong kinh nói: “Tuy đoạn phiền não, sinh ở phi tưởng vẫn còn trở lại đọa trong ba đường xấu ác”. Tức nghĩa đây vậy. Nên phải trước vào Tông Kính thấu đạt một tâm căn bản muôn hạnh, sau đó, phước trí trang nghiêm thì chẳng uổng công trình, trọn không thối chuyển. Được yếu chỉ đây thì đại trí tròn sáng. Được sự đó thì đại dụng thành tựu, như Sư tử phấn tấn thành tựu pháp giới chúng sinh, như voi chúa xoay quanh mở phát mười phương hàm thức. Nên trong luận Hoa Nghiêm nói: “Sư tử phấn tấn Tam-muội là, ở mười phương thế giới, khắp đồng tất cả chúng sinh tưởng niệm. Tác dụng mà thành thực đó, đại dụng mà không làm, là nghĩa phấn tấn. Phàm, vào Tông Kính muôn sự tròn đầy.

Ngoài kính, (gương) lại không một pháp có thể được. Như trong kinh Di Giáo nói: “Cho nên các ông phải khéo chế tâm, chế tâm một chỗ không sự gì chẳng xong. Nếu chẳng chế tâm thì điều đó không thể có.” Một niệm mới khởi sinh tử như khói, giá thuyền bè năm ấm sáu nhập, kết hang hốc của mười hai chủng loại, như từ trong một vọng niệm kết thành mười hai loại, căn trần đối nhau, phát thức tạo nghiệp. Nhân lúc sắc có tình thấy sinh tướng, ở hai pháp tình tướng đây, mỗi mỗi sinh bốn tướng, từ tình trên sinh: Một, có sắc. Hai, không sắc. Ba, chẳng phải có sắc. Bốn chẳng phải không sắc. Từ tướng trên sinh: Một, có tướng; hai, không tướng, ba chẳng phải có tướng; bốn chẳng phải không tướng. Thai nhân tình có, tướng là tướng sinh, tình tướng hợp là thấp sinh, tình tướng là là hóa thiện. Tình trên không sắc thì là không tan tiêu chìm, tướng trên không tướng thì là đất gỗ gốc cây. Hai đây tuy thuộc vô tình, nhưng đều từ thức biến, nếu một niệm chẳng sinh thì các loại điều tuyệt. Do đó, trong Tín Tâm Minh nói: “Nếu tâm chẳng khác, muôn pháp một như, nếu mắt chẳng ngủ các mộng tự trừ.” Lại, trong kinh nói: “Thí như động mắt năng lay nước lắng”, vì mắt nhọc quán nước, thấy nước có động, mắt nếu chẳng máy thì nước ao chẳng lay. Vọng kiến nếu trừ, cũng không tướng của cỏ cây thành hoại. Nếu khắp mắt thấy sắc do có sắc ấm, khắp thân thọ khổ lạc, do có thọ ấm, khắp tâm tức loạn do có tướng ấm, khắp mắt thấy sát hại diệt, do có hành ấm, tinh minh lắng chẳng lay ở tức thức ấm. Lại, nếu vì khắp thân châm chích đều biết chẳng kẹt phân biệt thì là thức ấm, nếu lần lượt phân biệt thì các thức ấm khác. Nên biết một niệm vừa mới khởi năm ấm đều sinh, thức nhỏ nhiệm chưa mất, sáu trần chẳng diệt. Nếu nghĩa của Duy thức, đèn thường chiếu thì vọng do đâu sinh, trí của một tâm, gương luôn sáng, yếu chỉ trọn chẳng mờ.

Hỏi: Bốn hoàng mười độ đều có thể phát hạnh, cơ sao phải nương một tâm đầy đủ đạo của Bồ-đề?

Đáp: Nếu chẳng nương một tâm, người cầu Đại thừa, nghi tình chưa đoạn, các bậc Cổ đức nói: “Cầu Đại thừa là chỗ nghi có hai. Phàm pháp Đại thừa, thể là một hay là nhiều, nếu đó là một tức không pháp khác, không pháp khác tức không có chúng sinh, Bồ-tát vì ai phát hoàng thế nguyện? Nếu nhiều pháp tức chẳng phải một thể, chẳng phải một thể nên vật ngã mỗi riêng biệt, làm sao được khởi đồng thể Đại Bi. Do đó, nghi hoặc chẳng năng phát tâm, nay vì dứt trừ hai nghi đây, lập pháp một tâm, mở hai thứ môn chân như sinh diệt thể dụng. Lập pháp một tâm là, dứt trừ nghi đầu tiên kia, rõ pháp đại thừa chỉ có một tâm. Bên

ngoài của một tâm lại không pháp riêng biệt, chỉ có vô minh mê tự một tâm, khởi các gợn sóng lưu chuyển sáu đường, tuy khởi gợn sóng của sáu đường, chẳng vượt ngoài biển của một tâm. Bởi vì một tâm động làm sáu đường, nên được phát nguyện của hoàng thế, sáu đường chẳng vượt ngoài một tâm, nên năng khởi đồng thể đại bi. Như vậy nương nơi một tâm năng dứt trừ hai nghi, được phát đại tâm đầy đủ Phật đạo. Trong Hoa Nghiêm Diển Nghĩa Ký nói: “Như Lai pháp thân quán là trước quán phát khởi hạnh nguyện vi diệu của Bồ-tát Phổ Hiền, lại nên dùng Tam mật gia trì thân tâm thì năng vào biển Đại trí tuệ của Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi. Nhưng tu hành đầu tiên ở nơi không nhàn, nhiếp niệm an tâm, nhắm mắt thân ngay kiết-già mà ngồi, vận tâm duyên khắp vô biên cõi nước, quán chắc ba đời tất cả Như Lai, khắp ở trước mỗi mỗi Phật Bồ-tát, ân cần cung kính lễ bái đi nhiều, lại dùng các thứ cúng cụ như mây biển, phụng hiến tất cả Thánh chúng như vậy, cúng dường rộng lớn rồi, lại nên quán tự tâm. Tâm vốn chẳng sinh, tự tánh thành tựu, ánh sáng chiếu khắp giống như hư không. Lại nên khởi bi niệm sâu sắc xót thương chúng sinh chẳng ngộ tự tâm luân hồi các thú, ta phải hóa khắp cứu tế, khiến nó khai ngộ hết không có thừa. Lại nên quán sát tự tâm, tâm các chúng sinh và tâm chư Phật vốn không có khác, bình đẳng một tướng thành Bồ-đề, sáng suốt thanh tịnh rỗng rang khắp cùng, tròn sáng ngời sạch thành Đại nguyệt luân, lượng đồng hư không không có ngăn mé, đó vì thế giới nhiễm tịnh pháp môn đại tiểu, cho đến sáu độ muôn hạnh đều từ tâm phạm Thánh hiện. Nên trong kinh nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát dùng tâm lia cấu, hiện thấy vô vi chân như pháp giới, dùng tâm tự tại hiện sinh ba cõi, vì giáo hóa các chúng sinh kia vậy”. Lại trong kinh nói: “Nương tự tâm nhiễm hư vọng, chúng sinh nhiễm, nương tự tánh tâm thanh tịnh, chúng sinh tịnh”. Trong kinh Các Pháp Không Hành nói: “Tuy tán thán phát tâm Bồ-đề, mà biết tâm tánh tức là Bồ-đề, tuy tán thán kinh Đại thừa, mà biết tất cả các pháp đều là Đại tướng, tuy nói Đạo Bồ-tát mà chẳng phân biệt A-la-hán, Bích-chi-phật và chư Phật, tuy tán thán bố thí mà thông đạt bố thí tướng bình đẳng, tuy tán thán trì giới, mà rõ biết các pháp đồng là giới tánh, tuy tán thán nhẫn nhục, mà rõ biết các pháp đồng là giới tánh, tuy tán thán nhẫn nhục, mà rõ biết tướng các pháp không sinh không diệt vô tận. Tuy tán thán tinh tấn mà biết tướng các pháp chẳng phát chẳng hành. Tuy tán thán các thứ thiền định mà biết tướng tất cả pháp thường định. Tuy tán thán các thứ trí tuệ mà rõ biết thật tánh của trí tuệ, tuy nói lỗi lầm của tham dục, mà chẳng thấy pháp có thể tham trước, tuy nói lỗi lầm của

sân nhuế mà chẳng thấy pháp có thể sân, tuy nói lỗi lầm của sân nhuế mà chẳng thấy pháp có thể sân, tuy nói lỗi lầm của ngu si mà biết các pháp không si không ngại, tuy chỉ bày khổ của chúng sinh đọa ba đường xấu ác khiếp sợ, mà chẳng được tướng của địa ngục ngạ quỷ súc sinh. Các Bồ-tát như vậy tuy tùy chỗ năng tin hiểu của chúng sinh, dùng sức phương tiện mà vì nói pháp, mà tự tin hiểu pháp của một tướng, nên biết ngoài tâm không pháp, ở Đệ nhất nghĩa mà chẳng động. Vì người chưa tin, dùng sức phương tiện tuy nói các thứ đạo, kỳ thật là một thừa. Do đó, trong Bát-nhã nói tất cả pháp đều Ma-ha-diễn không gì chẳng vận chuyển. Trong kinh Tư Ích nói rõ hiểu các pháp là Bồ-tát hành khắp, trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Nhập Pháp Giới nói chẳng động Kỳ viên, trong kinh Tịnh Danh nói: Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, nên biết một pháp đủ khắp, không sự nào chẳng gồm, có thể gọi là viên mãn Bồ-đề thành tựu Phật đạo, cho đến tọa thiền thấy cảnh các ma sự khởi, chỉ rõ một tâm, cảnh giới tự diệt, có thể gọi là diệu thuật giáng ma, linh phương trị hoặc, chẳng phải dùng tâm thần an nhiên vào đạo. Trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tu hành chỉ là trú nơi tịch tĩnh kiết-già mà ngồi, ngay thân chánh ý chẳng nương hơi thở, chẳng nương hình sắc, chẳng nương hư không, chẳng nương địa, thủy, hỏa, phong cho đến chẳng nương thấy hay biết, tất cả phân biệt tướng niệm đều trừ, cũng dứt trừ tướng. Vì tất cả pháp chẳng sinh chẳng diệt đều không tướng vậy. Tâm trước nương cảnh vì xả ở cảnh, ý sau nương tâm, lại xả nơi tâm, vì tâm rong ruổi cảnh bên ngoài gồm trú tâm bên trong. Sau lại khởi tâm chẳng thủ tướng tâm, vì lìa chân như chẳng thể được vậy. Cho đến ma sự hiện tiền, nghĩ tất cả kia đều là tư duy, sát-na tức diệt, xa lìa các tướng, vào chân như Tam-muội, tướng tâm đã lìa, chân tướng cũng tận. Trong luận Ma-ha-diễn giải thích rằng: “Hoặc chân hoặc ngụy chỉ tự vọng tâm hiện lượng cảnh giới không có thật đó, không chỗ đắm trước vậy. Lại, hoặc chân hoặc ngụy đều một chân như đều một pháp thân không có riêng khác, chẳng đoạn trừ vậy. Vì vậy, chỉ rõ một tâm chẳng quên chánh niệm, tất cả cảnh giới tự nhiên tiêu diệt, có thể gọi là ứng niệm đoạn trừ, đầu nhọc công hạnh. Đây mới thật là yếu chỉ của Tổ sư từ Tây vực lại, là Chánh tông của chư Phật, viên tin viên tu chẳng đồng quyền tiện, ngay đó được lực. Như Sư tử đến người, một dùi bèn thành, giống như vật báu của vua có thể gọi là đồng ban cho xe lớn cao rộng, đều cùng Như Lai bình đẳng diệt độ, đâu đồng chỗ nghèo bần vui thích pháp, thừa của hạ liệt ấy ư! Nếu có người chẳng tin chánh nghĩa Tông Kính đây, trái lại đọa lạc tư tưởng tà tư, theo giả chấp quyền mà

mê chân thật, như vàng đổi thau, phụng đá đổi gà rừng. Như ngu mù dây lỏi tại không mắt, như xưa có người cưỡi ngựa eo đeo dải vàng, thấy người cưỡi lừa thất dây lưng lừa, bèn liền hỏi: Trong chợ vật gì là quý? Người kia đáp: Thất dây lưng lừa điều rất quý, người ấy liền đổi đó. Hoặc vì sắc thanh mà bỏ chánh pháp, đó giống như vậy.

Hỏi: Đã một tâm viên mãn giác đạo, cố sao lại phát các tâm Bồ-đề v.v... Nếu có năng phát thì có sở chứng. Năng sở đã thành thì nghĩa của chỉ một tức rơi đạo.

Đáp: Phàm, nói phát, tức không chỗ phát, trọn chẳng lìa tâm mà có Bồ-đề, lìa Bồ-đề mà có tâm. Trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Tâm trong Bồ-đề chẳng thể được, Bồ-đề trong tâm cũng chẳng thể được. Lìa Bồ-đề, tâm chẳng thể được, lìa tâm, Bồ-đề cũng chẳng thể được. Cho đến nếu nói có thấy Bồ-đề mà thủ chứng đó, phải biết hạng đó tức là người tăng thượng mạn. Nếu năng tin hiểu như vậy, mới là người của chân phát tâm Bồ-đề”. Trong kinh Bát-nhã nói: “Nếu Bồ-tát biết tâm tánh tức là Bồ-đề mà năng phát khởi tâm Đại Bồ-đề, đó gọi là Bồ-tát”. Lại, Bồ-tát vô sở phát nói: Biết tất cả pháp đều không chỗ phát mà phát tâm Bồ-đề. Nhưng nơi chỗ chứng chân như, ngoài như không trí, năng phát diệu trí, ngoài trí không như, đều chiếu đều ngăn, chẳng còn chẳng sạch, chẳng hai mà hai, lý trí tư phân. Hai mà chẳng hai, năng sở đều lắng, thì là một tâm Bồ-đề gốc của muôn hạnh, đã năng thông đạt pháp nhĩ lợi nha, vận đại bi của đồng thể, đâu có năng sở, vì phương tiện của không được, ai lập tự tha. Trong luận Chỉ Quán nói: “Phát tâm Bồ-đề chân chánh, đã nhận biết sâu xa cảnh chẳng nghĩ bàn, biết một khổ tất cả khổ, tự buồn thương khổ xưa trước khởi hoặc đam mê rượu sắc thanh thô tẻ, buông lung thân miệng ý tạo nghiệp bất thiện, xoay vần đường ác, vòng quanh nhiệt não, thân khổ tâm khổ mà tự hủy thương, mà nay lại dùng lưới ái tự buộc, chỗ đèn si hại, trăm ngàn muôn kiếp, đâu gì thống khổ thay, giả sử muốn bỏ ba đường xấu ác vui thích năm giới mười thiện, tướng tâm tu phước, như chợ đổi chác càng tăng thêm tội, tự cá vào miệng nơm, phù du đến trong đèn, tính cuồng sáng tà càng mê càng xa, khát lại uống muối, tóc rụng trời thân vào nước chuyển đau, da trâu buộc mình hưởng mặt nhật càng chắc, mù vào rừng gai, rơi vực nước xoáy, nắm mũi nhọn ôm đốc lửa, thống khổ nào có thể nói, đuôi hổ đầu rắn, sợ sao run tiếc, tự chỉ như vậy, thương tha cũng vậy, giả sử khiến đường nguy hiểm trở lại ra oán nước, trải qua đủ thứ đắng cay, chết đi mà sống lại, qua nơi thôn nghèo, làm thuê mượn một ngày, đêm ngủ nơi chòi tranh, chẳng chịu tiến tới trước, vui thích làm việc hèn,

chẳng tin chẳng biết, đáng thương đáng lạ, tư duy kia ta, nghẹn đau tự tha, liền khởi đại bi phát hai thệ nguyện chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, tuy biết chúng sinh như hư không, thệ độ chúng sinh của như hư không, tuy biết phiền não không chỗ có, thệ đoạn phiền não của không chỗ có. Tuy biết chúng sinh số rất nhiều, mà độ chúng sinh của nhiều nhiều, tuy biết phiền não không biên đáy, mà đoạn phiền não của không đáy, tuy biết chúng sinh như như Phật như mà độ chúng sinh của như Phật như, tuy biết phiền não như thật tướng mà đoạn phiền não của như thật tướng. Tại sao? Nếu chỉ nhỏ khổ nhân nhỏ khổ quả, thệ nguyện đây tạp độc, nên phải quán không, nếu thiên quán không thì chẳng thấy chúng sinh có thể độ, đó gọi là đấm trước không. Chỗ chư Phật chẳng hóa nếu thiên thấy chúng sinh có thể độ tức rơi đọa ái kiến đại bi, chẳng phải đạo giải thoát, nay thì chẳng phải độ chẳng phải nguyện, nên gọi là chân, chẳng phải không biên chẳng phải có biên, nên gọi là chánh, như chim bay giữa hư không, trọn chẳng trú giữa hư không, tuy chẳng trú giữa hư không, dấu vết chẳng thể tìm, tuy không mà độ, cho nên thể cùng hư không cộng dấu, nên nói phát tâm Bồ-đề chân chánh, tức ý đây vậy. Lại biết tâm chẳng nghĩ bàn, một tâm lạc, tất cả tâm lạc. Ta và chúng sinh xưa trước tuy cầu lạc, chẳng biết nhân lạc, như nắm sỏi mà cho là châu như ý, vọng chỉ ánh sáng đom đóm mà gọi là nhật nguyệt. Nay mới bắt đầu hiểu, nên khởi đại bi, phát hai thệ nguyện, đó là: Pháp môn vô lượng thệ nguyện biết, Phật đạo Vô thượng thệ nguyện thành. Tuy biết pháp môn trọn vắng lặng như hư không, thệ nguyện tu hành trọn vắng lặng như hư không, tuy biết Bồ-đề không chỗ có, ta trong không chỗ có nên cầu đó, tuy biết pháp môn như hư không không chỗ có, thể họa vẽ trang nghiêm hư không, tuy biết Phật đạo chẳng phải thành chỗ thành, như trong hư không đồng cây khiến được hoa được quả, tuy biết pháp môn và Phật quả, chẳng phải tu chẳng phải chẳng tu, mà tu chẳng phải chứng chẳng phải đắc, vì không chỗ chứng đắc mà chứng mà đắc, đó gọi là chẳng phải nguyện chẳng phải độ, gọi là chân, chẳng phải không, chẳng phải kiến ái, gọi là chánh. Thệ nguyện từ bi như vậy, cùng cảnh trí chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải trước chẳng phải sau đồng thời đều khởi. Từ bi tức trí tuệ, trí tuệ tức từ bi, không duyên không niệm, che khắp tất cả, mặc tình nhỏ khổ, tự nhiên ban vui, chẳng đồng độc hại, chẳng đồng chỉ không, chẳng đồng ái kiến, đó gọi là nghĩa phát tâm Bồ-đề chân chánh.

Hỏi: Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Thiền định trì tâm thường một duyên*



*Trí tuệ rõ cảnh đồng Tam-muội.  
 Làm sao ngộ nhập một tâm năng  
 Khiến căn cảnh đều thành Tam-muội?”.*

Đáp: Trong ngoài tất cả cảnh giới đều từ chân như một tâm mà khởi, chân như chẳng động nên xưng là Tam-muội Vương, vì thống ngự tất cả muôn hạnh muôn pháp nên được xưng là vương, không có một pháp nào chẳng từ một tâm chân như Tam-muội mà khởi, đây là căn bản của tất cả Tam-muội. Rõ căn bản đây thì từ chỗ bản hiện, niệm niệm trần trần đều thành Tam-muội, vì gốc ngọn không khác vậy. Trong kinh Đại Bảo Tích có kệ tụng nói: “Như dùi cây ra lửa, cần nhờ lực các duyên, nếu duyên chẳng hòa hợp, lửa trọn chẳng được sinh, là tiếng chẳng vui ý, rớt ráo không chỗ có. Biết tiếng tánh không vậy, sân cũng chẳng lại sinh, sân chẳng tại nơi tiếng, cũng chẳng trú trong thân. Nhân duyên hòa hợp khởi, là duyên trọn chẳng sinh, như nhân duyên lửa thấy, hòa hợp sinh tô lạc, sân tự tánh không khởi, nhân nói sự thô ác. Người ngu chẳng năng rõ, nhiệt não tự thiêu đốt, nên phải biết như vậy, rớt ráo không chỗ có, sân tánh vốn vắng lặng, chỉ có ở giả danh, sân nhuế tức thật tế, vì nương chân như khởi, rõ biết như pháp giới, đó là sân Tam-muội”. Lại có kệ tụng khác nói: “Thân hại Dạ-xoa đó, từ nơi tự tâm khởi, trong đó không có thật, vọng sinh ở khiếp sợ, cũng không có tâm sợ, mà sinh ở khiếp sợ, quán pháp chẳng phải thật, không tướng không chỗ được, không không xứ vắng lặng. Hiện thân Dạ-xoa đây, biết hư vọng như vậy, là Dạ-xoa Tam-muội”. Như Dạ-xoa một thân ở ngoài tướng phần rất thô ác, khiến người khiếp sợ, một môn của sân là căn bản phiền não, rất năng phiền loạn. Hai pháp trong ngoài đây còn thành Tam-muội, nêu một ví như các thứ khác, có thể là gương rùa, ngoài đó ra tất cả tâm gương tức không gì chẳng phải là Tam-muội vậy. Trong kinh Lăng-già nói: “Phật bảo: Đại Tuệ! Thế nào là Tam-muội Lạc chánh thọ ý sinh thân? Nghĩa là thứ ba thứ tư thứ năm địa Tam-muội lạc chánh thọ. Nên các thứ tự tâm vắng lặng an trú biến tâm, khởi sóng thức tướng chẳng sinh diệt tự tâm hiện cảnh giới tánh chẳng phải tánh, đó gọi là Tam-muội lạc chánh thọ ý sinh thân”. Nên biết rõ cảnh tức tâm, tại không một vật, hội ở gốc vắng tức biến tâm thường an, phân biệt chẳng khởi tức là chánh thọ. Vì vậy, không vật có thể nạp, gọi là chánh thọ, không cảnh có thể động, gọi là chánh định. Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội nói: “Hỏi: Hiện ý Thiên tử! Bồ-tát phải tu pháp gì đắc Tam-muội đó? Thiên tử đáp: Muốn đắc Tam-muội phải hành phàm pháp, nếu phàm pháp chẳng hợp chẳng tan, đó gọi là

tu hành Lăng Nghiêm Tam-muội. Lại hỏi: Trong pháp chư Phật có hợp tan ư? Thiên tử đáp: Phàm pháp còn không hợp tan, huống gì là Phật pháp. Làm sao tu tập? Nếu thấy pháp phàm pháp Phật chẳng hai, đó gọi là tu tập”. Vì vậy, rõ một tâm, thành môn của hiện, thì không tu mà tu, đạt muôn pháp, thể của đầy đủ, là chẳng tập mà tập, ra vào không ngăn mé, tâm cảnh một như, tức ở trong tất cả pháp sai biệt, niệm niệm vào, niệm niệm khởi vậy. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Vị Đại Bồ-tát vào Tam-muội tất cả chúng sinh thân sai biệt. Ở Tam-muội đây, thân bên trong vào thân bên ngoài khởi, thân bên ngoài vào thân bên trong khởi. Đồng thân vào khác thân khởi, khác thân vào đồng thân khởi, cho đến nhãn xứ nhĩ xứ khởi. Nhĩ xứ vào nhãn xứ khởi, tử xứ vào thiệt xứ khởi, thiệt xứ vào tử xứ khởi, thân xứ vào ý xứ khởi, ý xứ vào thân xứ khởi, tự xứ vào tha xứ khởi, tha xứ vào tự xứ khởi, trong một vi trần vào vô số thế giới trong vi trần khởi. Vô số thế giới trong vi trần vào trong một vi trần khởi. Chẳng chỉ căn cảnh đều thành Tam-muội mà muôn pháp đều làm trí môn, nhân ánh sáng của Tông Kính đây, có thể gọi là rất thiện rất mỹ. Tại sao? Thể bao hàm rộng lặng chẳng thể tán thán đẹp xinh đó. Lý tuyệt thấy nghe, chẳng thể viết lỗi đó, khởi đây trở xuống đều rơi đọa hình sinh thì khó trốn khỏi hủy báng hay tán thán vậy. Như người xưa nói: Phàm, đại đọa hỗn loạn vậy không hình lặng lẽ không tiếng, nhìn đó chẳng thấy, nghe đó chẳng nghe, chẳng phải có thể dùng ảnh hưởng biết, chẳng được dùng khen chê xưng vậy. Khởi đây trở đi thì sự chẳng đều đẹp, danh chẳng đều thanh vậy. Tuy lớn của trời đất, sáng của ba thứ ánh sáng, trí của Thánh hiền, còn chưa khởi bởi khen chê vậy. Nên trời có tượng của nứt nẻ, đất có hình của xé rách, nhật nguyệt có biến của nhật Thực nguyệt Thực, năm sao có yêu của sao chổi, Nghiêu có chê cũng chẳng từ, Thuấn có báng của đối cha. Thang có khen của thả vua, Vũ Vương có dèm của giết chủ. Tề Hoàn có mất của tham dâm, Tấn Văn có tiếng của chẳng tôi. Y Doãn có vết của không vua, Quán Trọng có tên giảo hoạt với bề trên. Vì phàm, linh của Nhị nghi thất diệu chẳng năng không khuyết trần. Thánh như Nghiêu Thuấn Thang Vũ, chẳng năng khởi hiềm ghét phỉ báng. Hiền như Hoàn Văn Y Quán, chẳng năng dứt trừ mảy may lỗi lầm. Do đây mà quán sát trong vũ trụ hàng dung tục sao năng tự khởi oán báng, mà không hối hận vậy. Nếu dùng tâm trí thông linh thành hóa của vô vi thì muôn lụy chẳng năng liên can vậy.

Hỏi: Chỉ thú một tâm bởi là tổng môn, pháp nghĩa khó rõ rộng phải lẽ bái. Vật thế nào là pháp, thế nào là nghĩa?

Đáp: Pháp vốn không sai, tùy nghĩa có riêng biệt, từ pháp sinh nghĩa sai biệt khó rõ, nhân nghĩa hiển bày pháp một tâm dễ rõ. Thiền nguyên tập dùng so sánh giải thích hai môn pháp nghĩa, như vàng thật tùy duyên thợ v.v... làm ra vật vòng xuyên v.v... tánh vàng hẳn chẳng biến làm đồng sắt, vàng tức là pháp, chẳng biến tùy duyên là nghĩa. Giả sử có người hỏi vật gì chẳng biến, vật gì tùy duyên. Chỉ khiến đáp là vàng vậy, để dụ một tạng kinh luận nghĩa lý chỉ là nói tâm, tâm tức là pháp, tất cả là nghĩa. Nên trong luận nói: “Nói pháp là tức tâm chúng sinh.” Trong kinh nói: “Vô lượng nghĩa là từ một pháp sinh, nhưng vô lượng nghĩa bao gồm chỉ hai thứ: Một chẳng biến, hai tùy duyên”. Các kinh chỉ nói tâm đây tùy duyên mê ngộ mà thành tựu đơ sạch phàm Thánh v.v... cũng chỉ nói tâm đây lúc đơ sạch v.v... vốn là chẳng biến thường tự tịch diệt, chân thật như như v.v... giả sử có người hỏi: Pháp nào chẳng biến, pháp nào tùy duyên? Chỉ nên đáp là tâm vậy, chẳng biến là tánh, tùy duyên là tướng. Phải biết tánh tướng đều là nghĩa một tâm trên. Nay hai tông tánh tướng qua lại chẳng phải là bởi vì chẳng biết chân tâm. Mỗi lúc nghe chữ tâm, liền cho là, chỉ là tám thức. Chẳng biết tám thức chỉ là nghĩa của chân tâm tùy duyên. Nên Bồ-tát Mã Minh lấy một tâm làm pháp, lấy hai môn chân như sinh diệt làm nghĩa. Trong luận nói: Nương ở tâm đây hiển bày nghĩa Ma-ha-diễn, tâm chân như là thể, tâm sinh diệt là tướng dụng, chỉ nói tâm đây chẳng hư vọng nên gọi là chân, chẳng biến đổi nên gọi là như, chẳng giữ tự tánh nên tùy duyên, vì tùy duyên nên thành vô lượng nghĩa. Lại do chẳng biến nên mới đầu năng tùy duyên, do tùy duyên, nên mới năng chẳng biến. Tại sao? Nghĩa là nếu biến tự thể, lấy gì tùy duyên. Như không nước sao năng thành gợn sóng, nên biết một tâm chẳng động, nghĩa khắp cùng Hằng sa, tuy khắp cùng Hằng sa mà đều là nghĩa của một tâm.

Hỏi: Muốn tịnh cõi đó là phải tịnh tâm đó, thì ngoài tâm có cõi nước sao thành tự tịnh?

Đáp: Pháp thân cùng cực, cõi Thường tịch quang, lìa thân không cõi nước, lìa cõi nước không thân. Ý báo là tướng của tâm, chánh báo là thể của tâm, thể tướng vô ngại, y chánh vốn đồng, do đó nhiếp cảnh về tâm, trong quán chân không thì nhiếp tướng về thể, hiển bày ra pháp thân, từ tâm hiện cảnh, trong quán diệu hữu thì nương thể khởi dụng, tu thành báo thân. Nếu trong quán tâm cảnh bí mật viên dung, thì tâm cảnh giao tham y chánh vô ngại. Tâm đó là tâm vô ngại, chư Phật chứng đó để thành pháp thân. Cảnh đó là cảnh vô ngại. Chư Phật chứng đó để thành Tịnh độ. Trong Tịnh Danh Sớ nói: Quán tâm giải thích bốn

thứ cảnh giới: Một, cảnh nhân duyên; Hai, cảnh không; Ba, cảnh giả; Bốn, cảnh Trung đạo. Cảnh là chỗ tâm nương trú, tức là cõi trên, chúng sinh là Phật bảo Tỳ-kheo các ông ngày đêm thường sinh vô lượng trăm ngàn chúng sinh, nay nhân duyên tâm nhiều cảnh cũng nhiều, tâm ít cảnh cũng ít. Quán tâm chiếu ít cảnh tức là cõi nước nhỏ, quán tâm chiếu nhiều cảnh cũng là nhiều cõi nước, quán nhân duyên cảnh như vậy tức là hóa chúng sinh, hoặc điều cảnh ác mà ngộ tức là cõi uế và trí tuệ Phật, hoặc quán cảnh thiện mà ngộ tức là cõi tịnh vào trí tuệ Phật, khởi căn Bồ-tát là, tùy chỗ quán trần của thiện ác, rõ biết trần đây tức là tất cả pháp, pháp đây xưa nay rốt ráo thường tịch. Cảnh của thường tịch phát ở chân trí. Chỗ chân trí nương cõi Phật tức cõi Thường tịch quang vậy. Lại nữa, hành nhân quán bốn cảnh đó, chẳng phải là tham trước cảnh giới, chỉ hóa phục tâm sở phiền não chúng sinh. Dụng bốn tâm đây mà khởi thế nguyện. Nguyện pháp giới chúng sinh đều được như ta hóa tâm sở đây đều khiến thanh tịnh, tức là cõi tịnh an lập hữu vi duyên nhóm tập chúng sinh vậy. Hành nhân phải biết tất cả Bồ-tát làm sạch cõi nước Phật căn bản từ đây mà khởi, cây của hợp ôm khởi ở mảy mún. Lại, Thánh phàm đồng ở chung một cõi Diệu, chỗ chân tục nương chỉ một pháp thân. Sở nương chẳng hai, năng nương tự khác. Sở đã chẳng khác, năng cũng sao riêng biệt, từ vô thủy vọng tập cho là y chánh khác, nếu năng tất cả đều dung, đâu có thân cõi riêng thấy, như quán tâm đây thật chân Tịnh độ là chân liễu nghĩa. Nếu lìa đây là phần nhiều chấp văn theo ngữ sinh kiến. Trong Nghĩa Hải nói: “Mảy lông bụi trần cõi nước là y, thân Phật trí tuệ quang minh là chánh”. Nay trần đây là trí Phật hiện, khắp thể toàn là Phật trí, cho nên trong ánh sáng thấy cõi Phật v.v... Lại, cõi nước mảy trần v.v... toàn lấy Phật pháp giới như như làm thể mảy trần. Cho nên trong mảy trần hiện tất cả Phật sự, phải biết y tức chánh, chánh tức y. Cho đến một sự một pháp một sợi lông một mảy trần mỗi mỗi đều hợp ý chánh của thật như vậy, nên biết muôn tượng buộc lại, nhắc lên thì đồng loạt vậy.